

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐP, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Anh T - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐP, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn Chiêu Thượng, xã ĐP, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

2, Ng hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169, Linh Đường, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Lộc, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đông Sơn; Bà Lê Thị Thúy. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đông Sơn.

Địa chỉ: Khu phố Phụng Lĩnh, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 27; 37; khoản 1 Điều 60; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Anh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 27/9/2014 và cháu Hoàng Thị Hải Ng, sinh ngày 06/01/2019. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Anh K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Hải Ng cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vào ngày 12/6/2020 chị Hoàng Thị Th xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 10.000.000đ (mười triệu đồng) của bà Hoàng Thị B và được bà B đồng ý. Xét việc chị Th rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc nên được chấp nhận. Đối với khoản nợ 20.128.220đ của Ng hàng chính sách xã hội Việt Nam. Trong đó: Tiền nợ gốc là 20.000.000đ; Tiền nợ lãi tính đến ngày 09/6/2020 là: 128.220đ. Chị Nguyễn Thị Th, anh Hoàng Anh T và đại diện Ng hàng chính sách xã hội thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 20.128.220đ (hai mươi triệu một trăm hai tám nghìn hai trăm hai mươi đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán công nợ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Anh T thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Th chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008571 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, chị Th được nhận lại 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Buộc anh Hoàng Anh T phải nộp 503.000đ (năm trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Đông Sơn;*
- *UBND xã ĐP, huyện Đông Sơn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như